

Số: 34 29/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng than

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giá năm 2023;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8910:2020 Than thương phẩm - Yêu cầu kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng than, cụ thể như sau:

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng than thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở về than, trong đó, bao gồm (nhưng không giới hạn) các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sau:

Stt	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị
1	Loại than	
2	Xuất xứ(*)	
3	Mã sản phẩm/Mã HS	

Stt	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị
4	Cỡ hạt	mm
5	Trị số tỏa nhiệt toàn phần, khô (Q_{gr}^k)	cal/g
6	Hàm lượng ẩm toàn phần (W^{tp})	%
7	Độ tro, khô (A^k)	%
8	Hàm lượng lưu huỳnh tổng, khô (S_{ch}^k)	%
9	Hàm lượng chất bốc, khô (V^k)	%

Ghi chú: (*) Đối với than nhập khẩu về Việt Nam để pha trộn với than trong nước, ghi tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ than nhập khẩu đối với nguồn than nhập khẩu tham gia vào pha trộn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng than theo quy định.

2. Giao Vụ Dầu khí và Than phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức và cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Công Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, DKT.



Nguyễn Hoàng Long

